

Bản án số: 49/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 26/3/2020

V/v tranh chấp “*Ly hôn*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Trần Xuân Văn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Văn Cường.

Ông Thân Văn Kỳ.

Thư ký phiên tòa: Ông Hứa Quốc Thái, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 26 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số: 766/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2019, về tranh chấp “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2020/QĐXX-ST ngày 12 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Đinh Thị Thanh T**, sinh năm: 1972 (*có mặt*).

2. Bị đơn: **Anh Võ Đông H**, sinh năm: 1973 (*vắng mặt*)

Cùng địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 02/12/2019, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn Chị Đinh Thị Thanh T trình bày: Chị và Anh H do quen biết nên tiến tới hôn nhân vào năm 1997, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện C, tỉnh T. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng kể từ năm 2015 đến nay hai bên bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do Anh H không chung thủy trong cuộc sống vợ chồng nên vợ chồng thường xuyên gây gổ, cãi vã nhau. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2015 đến nay không hàn gắn đoàn tụ được nên Chị T yêu cầu được ly hôn với Anh H.*

Về con chung: có 01 con chung tên Võ Tuấn Đ, sinh ngày 18/11/1999 đã trưởng thành, không yêu cầu xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: không có.

Về nợ chung: không có.

* *Tại bản khai ngày 02/12/2019, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Anh Võ Đông H trình bày:* Anh thống nhất với lời trình bày của Chị T về thời gian kết hôn. Tuy nhiên, Anh H cho rằng hiện anh vẫn còn thương vợ con nên anh mong muốn được đoàn tụ, không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung tên Võ Tuấn Đ đã trưởng thành.

Về tài sản chung: không có.

Về nợ chung: không có.

* *Tại phiên tòa, nguyên đơn Chị T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ban đầu. Bị đơn Anh H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 để xét xử nhưng vắng mặt không có lý do.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ tranh chấp giữa Chị Đinh Thị Thanh T và Anh Võ Đông H là quan hệ tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Anh Võ Đông H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để xét xử nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào các Điều 227, 228 bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án xét xử vắng mặt Anh H.

[3] Về hôn nhân: Xét thấy, mặc dù mối quan hệ hôn nhân giữa hai bên là hợp pháp, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 53, quyển số 02 ngày 09/12/2002 tại UBND xã Mỹ Trung, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang. Tuy nhiên, cuộc sống hôn nhân của hai bên đã không còn hạnh phúc, thời gian ly thân kéo từ năm 2015 đến nay không hàn gắn được. Trong quá trình giải quyết vụ án, Anh H có bản khai mong muốn đoàn tụ nhưng lại không đưa được phương hướng khắc phục hạn chế để thuyết phục Chị T tạo cơ hội cho hai bên hàn gắn. Tại phiên tòa hôm nay, Anh H vắng mặt dù đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ, chứng tỏ anh không có thiện chí hàn gắn trong cuộc hôn nhân này. Bản thân Chị T khẳng định không còn tình cảm với Anh H nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của Chị Đinh Thị Thanh T.

[4] Về con chung: đã trưởng thành không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: không có.

[6] Nợ chung: không có

[7] Về án phí: Chị T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình;
Áp dụng các Điều 28, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;
Áp dụng khoản 5 Điều 27 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Đinh Thị Thanh T.

1. Về hôn nhân: Cho Chị Đinh Thị Thanh T ly hôn với Anh Võ Đông H;
2. Về con chung: đã trưởng thành, có khả năng lao động, sống tự lập nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: không có.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Chị Đinh Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002630 ngày 02/12/2020 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè nên xem như đã thi hành xong.

6. Chị Đinh Thị Thanh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Anh Võ Đông H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Tiền Giang
- VKSND huyện Cái Bè;
- UBND xã Mỹ Trung, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Trần Xuân Văn